TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST- DS	*N, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ và khoản 7 điều 26, tiết C, điểm 1.4 khoản 1 mục II danh mục án phí, lệ phí tòa án theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí , lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST - DS ngày 13/6/2023.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành giữa các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc Vân - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm thương mại TH, số 27-29 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố TH.

Theo văn bản ủy quyền số: 25/2020/UQ-HĐQT, ngày 07/7/2020 và văn bản ủy quyền số:032502/2023/UQ – LCC –CNMB01 ngày 25/02/2023.

*. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T - Sinh năm 1982

Chị Lê Thị Th – Sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Nhân Hưng, phường Hải Ninh, thị xã N, tỉnh TH.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Vợ chồng anh Nguyễn Duy T và chị Lê Thị Th thừa nhận còn nợ lại của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1812251159129, ngày 28/12/2018 cụ thể:

Số tiền nợ gốc tính đến ngày 05/9/2023 là 445.628.333đồng; số tiền nợ lãi trong hạn: 20.798.773 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn: 152.457.999 đồng; số tiền lãi chậm trả: 17.657.968 đồng.

Tổng cộng cả gốc và là: 636.543.073đ (sáu trăm ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi ba không trăm bảy mươi ba đồng).

2.2. Phương thức trả nợ: Hai bên thống nhất thời gian trả nợ cụ thể như sau:

- Kỳ thứ 1: Trả vào ngày 10/10/2023 anh T chị Th trả với số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

+ Kỳ thứ 2: Trả vào ngày 10/11/2023 anh T chị Th trả với số tiền là 120.000.000đ

+ Kỳ thứ 3: Trả vào ngày 10/12/2023 anh T chị Th trả với số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

+ Kỳ thứ 4: Trả vào ngày 10/01/2024 anh T chị Th trả với số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

+ Kỳ thứ 5: Trả vào ngày 10/02/2024 anh T chị Th trả với số tiền là 156.543.072đ (một trăm năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn không trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 05/9/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa Th toán, theo mức lãi xuất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi Th toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục Th toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật vợ chồng anh T, chị Thủy không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền mà các bên đã thỏa thuận như trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để Th toán khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng .

2.3. Tài sản thế chấp:

01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, Biển số đăng ký 36C – 272.79; có

số khung MNCHMFF60KW911822, số máy: YN2QW911822; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065228 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh TH cấp ngày 27/12/2018 của chủ sỡ hữu (bên bảo đảm) là ông Nguyễn Duy T.

Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Xác lập theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1812251159129 ngày 28/12/2018 giữa ông Nguyễn Duy T và bà Lê Thị Th với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

3. Về Án phí: Anh Nguyễn Duy T, chị Lê Thị Th chịu toàn bộ số tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 14.730.861đ (mười bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền tạm ứng án phí là 13.580.000đ (mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng), theo biên lai đã nộp số AA/2021/ 0012558 ngày 13/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh TH.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5 .Quyết định này được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hàn án theo quy định tại các điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã N;
- TAND tỉnh TH;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Mai Đình Thuận